

Số: **48/2024/QĐST- DS**

Cái Răng, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: **257/2024/TLST-DS** ngày 25 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: số 17-23, KDC 586, khu vực T T, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ 5, ấp L H, xã L S T, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Ông **Ngô Hoàng L**, sinh năm 1995.

Địa chỉ: khóm 7, thị trấn N C, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

(Giấy ủy quyền ngày 28/10/2024)

Bị đơn:

1/ Ông **Hoàng Quốc L**, sinh năm 1978.

2/ Bà **Bùi Thị Lan P**, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: C15, đường số 57, khu dân cư 586, khu vực T T, phường P T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Hoàng Quốc L và bà Bùi Thị Lan P còn nợ ông Phạm Văn H số tiền nợ 02 khoản cụ thể như sau:

- Đối với khoản nợ ngày 19/3/2018, nợ gốc 300.000.000 đồng, nợ lãi 166.140.000 đồng, tổng cộng **466.140.000 đồng** (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Đối với khoản nợ ngày 16/6/2020, nợ gốc 700.000.000 đồng, nợ lãi 268.034.664 đồng, tổng cộng **968.034.664 đồng** (Chín trăm sáu mươi tám triệu, không trăm ba mươi bốn nghìn, sáu trăm sáu mươi bốn đồng).

Nên ông **Hoàng Quốc L** và bà **Bùi Thị Lan P** có nghĩa vụ liên đới thanh toán tổng số tiền **1.434.174.644 đồng** (Một tỷ, bốn trăm ba mươi bốn triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi bốn đồng) cho ông **Phạm Văn H** khi án có hiệu lực.

Thời hạn và phương thức trả nợ: hai bên tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu không được thì thống nhất do Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng điều chỉnh.

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người có nghĩa vụ chậm thi hành thì phải chịu lãi suất chậm trả theo qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi bị đơn hoàn thành xong nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản tiền nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bị đơn bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00031 (AB 376355) do UBND quận Cái Răng cấp ngày 11/01/2005 (chỉnh lý cho ông Hoàng Quốc L ngày 06/02/2017).

Án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn và bị đơn mỗi bên chịu 50% án phí theo qui định, cụ thể:

- Bị đơn **Hoàng Quốc L** và **Bùi Thị Lan P** phải liên đới chịu án phí là $\frac{1}{2} \times 36.000.000 \text{ đồng} + 3\%(1.434.174.644 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) = 27.512.619 \text{ đồng}$ (Hai mươi bảy triệu, năm trăm mười hai nghìn, sáu trăm mười chín đồng).

- Nguyên đơn **Phạm Văn H** phải chịu án phí là $\frac{1}{2} \times 36.000.000 \text{ đồng} + 3\%(1.434.174.644 \text{ đồng} - 800.000.000 \text{ đồng}) = 27.512.619 \text{ đồng}$ (Hai mươi bảy triệu, năm trăm mười hai nghìn, sáu trăm mười chín đồng). Nhưng ông **Phạm Văn H** được miễn nộp tiền án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Dương sự
- VKSND Q.Cái Răng
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Thái Mỹ Nhung